

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày 12 – 8 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Thỏ.
2. Bà Trần Thị Bạch Đằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 05 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm V, phường M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số B, khóm V, phường M, thành phố Cần Thơ. Liên hệ: Số D N, Khóm D, phường P, thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền ngày 13-5-2025; có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông **Cao Văn L**, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khóm V, phường M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Bà **Hồ Kim O**, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khóm V, phường M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Đ trình bày và yêu cầu như sau:

Ông Cao Văn L và bà Hồ Kim O có nhiều lần mua thức ăn gia súc, gia cầm của chị Nguyễn Thị T, cụ thể: Từ ngày 15-12-2021 đến ngày 27-02-2022, mua 45 bao thức ăn, tổng số tiền là 16.200.000 đồng; Từ ngày 02-3-2022 đến ngày 24-4-2022, mua 39 bao thức ăn, tổng số tiền là 14.040.000 đồng; Từ ngày 10-5-2022

đến ngày 24-6-2022 mua 36 bao thức ăn, tổng số tiền là 12.960.000 đồng; Từ ngày 10-6-2022 đến ngày 10-8-2022 mua 26 bao thức ăn, tổng số tiền là 9.360.000 đồng.

Tổng số tiền mua thức ăn đến ngày 10-8-2022 mà vợ chồng ông Cao Văn L, bà Hồ Kim O đã mua của chị Nguyễn Thị T là 52.560.000 đồng. Số tiền mua thức ăn nêu trên, ông L và bà O hứa đến cuối năm 2022 sẽ trả đủ 01 lần cho chị T. Tuy nhiên, đến nay ông L và bà O vẫn chưa trả.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Cao Văn L, bà Hồ Kim O có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền mua thức ăn là 52.560.000 đồng.

- Buộc ông Cao Văn L, bà Hồ Kim O có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị T tiền lãi chậm trả trên số tiền mua thức ăn 52.560.000 đồng, mức lãi suất 0,83%/tháng, tạm tính từ ngày 01-01-2023 đến ngày 01-5-2025 là 12.214.944 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ý kiến của bị đơn bà Hồ Kim O:

Bà thừa nhận có nợ tiền mua thức ăn của chị Nguyễn Thị T với số tiền nợ là 52.560.000 đồng như chị T khởi kiện. Bà không nhớ thời gian nào, bà có trả cho chị T được 7 - 8 triệu đồng nhưng bà không có giấy tờ gì chứng minh số tiền đã trả. Việc mua thức ăn và nợ tiền là thời điểm bà và ông Cao Văn L còn sống chung, ông L cũng biết nhưng không có ký tên nhận nợ với chị T. Đối với tờ giấy “Tiền mua thức ăn gia súc gia cầm” mà chị T cung cấp tại phần người mua, bà đã ký tên của bà và ký dùm tên của ông L.

Nay bà đồng ý trả cho chị T số tiền 52.560.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 02 triệu đồng. Phần tiền lãi không đồng ý trả vì không có khả năng và trước đây có trả cho chị T số tiền 7 -8 triệu đồng coi như đã trả lãi rồi. Ngoài ra, bà xin được miễn nộp án phí do là người cao tuổi.

Ý kiến của bị đơn ông Cao Văn L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Cao Văn L. Tuy nhiên, ông Cao Văn L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu về mốc thời gian tính lãi, yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày nhận nợ là ngày 24-4-2025. Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn đang cư trú tại phường M, thành phố Cần Thơ, thực hiện nghĩa vụ trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi nợ. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ) thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị đơn ông Cao Văn L, bà Hồ Kim O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn xuất trình một (01) Biên nhận bản gốc có nội dung thể hiện bà Hồ Kim O xác nhận đã mua thức ăn chăn nuôi của chị Nguyễn Thị T và còn nợ tổng số tiền 52.560.000 đồng, ghi ngày 24-4-2025. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp được bị đơn bà Hồ Kim O thừa nhận, ông Cao Văn L không có ý kiến phản đối. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Do đó, HĐXX có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán tài sản. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn chưa thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 52.560.000 đồng nên nguyên đơn khởi kiện đòi các bị đơn trả số tiền này là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự nên được HĐXX chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Kim O yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị đơn bà Hồ Kim O không có mặt và nguyên đơn chị Nguyễn Thị T không đồng ý cho trả dần nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận; các bên có quyền yêu cầu và thỏa thuận phương thức trả nợ tại giai đoạn thi hành án.

[5] Về lãi chậm thanh toán: Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi mốc thời gian tính lãi kể từ ngày làm biên nhận ngày 24-5-2025 cho đến thời điểm xét xử vụ án trên số tiền mua tài sản còn nợ là phù hợp với quy định về chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được HĐXX chấp nhận. Tổng số tiền lãi tính đến thời điểm xét xử 03 tháng 18 ngày x 0,83%/tháng là 1.570.493 đồng. Do đó, tổng cộng gốc và lãi là 54.130.493 đồng.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Cao Văn L có trách nhiệm liên đới cùng bà Huỳnh Kim O1 trả số tiền nợ: Mặc dù ông L không ký tên vào biên nhận nợ, nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng. Bị đơn ông Cao Văn L và bà Huỳnh Kim O1 cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các khoản nợ này là nợ riêng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu vợ chồng liên đới trả số tiền nợ nêu trên là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nhưng đều là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 431, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc các bị đơn bà Huỳnh Kim O1, ông Cao Văn L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị T số tiền 54.130.493 đồng; trong đó nợ gốc 52.560.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 1.570.493 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T không phải chịu . Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.619.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009865 ngày 13-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố C).

- Các bị đơn bà Huỳnh Kim O1, ông Cao Văn L được miễn nộp.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm